

CÔNG TY TNHH DỆT MAY HÒA KHANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỆT MAY HÒA KHANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOA KHANG TEXTILE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110690902

3. Ngày thành lập: 19/04/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, ngách 14, ngõ 129, Thôn Thượng, Xã Phùng Xá, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0975706177

Fax:

Email: detmayhoakhang@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Ngoại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
2.	Bán buôn thực phẩm	4632
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép.	4669
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
8.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
9.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ mặt hàng nhà nước cấm)	4719
10.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
11.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
12.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
13.	Sản xuất sợi	1311
14.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
15.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
16.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391

17.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392(Chính)
18.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
19.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
20.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
21.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
22.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
23.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
24.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
25.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
26.	Sản xuất giày, dép	1520
27.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
28.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
29.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
30.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo như: Giấy ăn, giấy lau chùi; Khăn giấy; Băng vệ sinh và khăn lau vệ sinh, tã giấy cho trẻ sơ sinh; Cốc, chén đĩa, khay bằng giấy. - Sản xuất phong bì, bưu thiếp;	1709
31.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
32.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
33.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá, trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	4791
34.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
35.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô (Điều 13 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	4932
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 14 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	4933
37.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Không bao gồm hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay)	5229
40.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

